

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 13-5-2024.

“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đào Thị Thương;
- Ông Vũ Thanh Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1995.

Địa chỉ thôn P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1994.

Địa chỉ tổ 3, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Vân A trình bày như sau:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vào ngày 10 tháng 4 năm 2019; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì anh H đi làm xa nhà, từ đó hai người sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Vân A xác định tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

+ Con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Huy H có 01 con chung là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/3/2020. Sau khi ly hôn chị Vân A đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung; chị Vân A không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của bị đơn:

Tại bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt:

+ Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Huy H nhất trí ly hôn với chị Nguyễn Thị Vân A;

+ Con chung: Nhất trí giao cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật A; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Các đương sự cung cấp đủ chứng cứ; cùng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Nguyễn Thị Vân A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Huy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương, vào ngày 10 tháng 4 năm 2019 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, hôn nhân của chị Vân A và anh H là hợp pháp.

Trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Vân A và anh H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Nguyên nhân là do anh H đi làm xa nhà, hai người sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Vân A đề nghị được ly hôn, anh H nhất trí, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Huy H.

[3] Con chung: Chị Vân A và anh H có 01 con chung là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/3/2020.

Chị Vân A đề nghị sau ly hôn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh Hoàng nhất trí, nên Hội đồng xét xử giao cho chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Vân A không yêu cầu anh H cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn anh Nguyễn Huy H.

2. Con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Vân A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Nhật A, sinh ngày 11/3/2020; anh Nguyễn Huy H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Huy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0000839 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị Vân A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- Chi cục THADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND thị trấn T;
- UBND phường P;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Xuân